

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HSST

Ngày: 25/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thúy Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hệ.

2. Ông Phạm Minh Đức

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Tạ Ngọc Nam, cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên tỉnh Hưng Yên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên toà: ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/HSST - QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo: Trần Văn D** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 10/4/1974; Hộ khẩu thường trú: Đường Triệu Q, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn Kh, sinh năm 1941 và bà Trần Thị K, sinh năm 1946. Gia đình có 05 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 20/8/1996, Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên (nay là thành phố Hưng Yên) xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân”.

- Ngày 20/3/2001, Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên (nay là thành phố Hưng Yên) xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 01/12/2015, Công an TP Hưng Yên ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/6/2019, tại khu vực đầu cầu An Dương đường Tr, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên tổ công tác của Công an thành phố Hưng Yên phối hợp cùng Công an phường An Tảo bắt quả tang Trần Văn C sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã Đ, huyện Ph, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi tàng trữ 01 gói Heroin. Tại cơ quan điều tra C khai nhận mua gói Heroin trên của Trần Văn D, sinh năm 1974, trú tại đường Triệu Q, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ lời khai của C, khoảng 08 giờ ngày 11/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hưng Yên phối hợp cùng Công an phường Hiến Nam tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn D tại đường Triệu Q, phường H, thành phố H. Quá trình khám xét đã thu giữ tại giường ngủ D 01 túi nilon kích thước (2x2,5)cm miệng túi có viền màu xanh bên trong túi có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, D tự khai nhận đây là ma túy "đá" D tàng trữ để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon nhỏ màu trắng, miệng túi có viền màu xanh, KT (2x2,5)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong một phong bì.

Tại bản kết luận giám định số 372/PC09 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ghi thu của Trần Văn D có khối lượng 0,445gam là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,400 gam được niêm phong trong một phong bì ghi thu của Trần Văn D.

Quá trình điều tra, bị cáo D khai: Tối ngày 10/6/2019, D đi bộ từ nhà đến khu vực bến xe Hưng Yên để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi D gặp một người nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ khoảng 40 tuổi có dáng vẻ giống nghiện, D lại gần bắt chuyện thì biết người này có ma túy đá bán nên hỏi mua với số tiền 300.000 đồng. D lấy trong túi quần ra số tiền 300.000 đồng đưa cho người nam thanh niên thì người này đưa cho D 01 túi nilon kích thước (2x2,5)cm, miệng túi có viền màu xanh bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, do nghiện ma túy nên D biết đó là ma túy đá nên cầm về cất giấu ở giường ngủ của mình.

Qua quá trình điều tra, Trần Văn D không thừa nhận việc bán ma túy cho Trần Văn C, bản thân C khai khi mua ma túy của D không có ai chứng kiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hưng Yên đã tiến hành đối chất giữa bị cáo D và C. Kết quả đối chất D vẫn không thừa nhận bán ma túy cho C nên không có căn cứ để xử lý.

Đề nghị người đàn ông B, bị cáo ma túy, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, khi thực hiện hành vi mua bán ma túy không có ai chứng kiến nên không cần cơ quan có xử lý.

Tại bản cáo trạng số 44/QĐ-VKS-HS ngày 19/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo D trình bày: trước khi bị bắt giữ bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị H, sinh năm 1977, bị cáo và chị H có 01 con chung sinh năm 2014. Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về xã hội làm người có ích cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo D theo bản cáo trạng, đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 01 năm 09 tháng tù năm đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định. Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như ban hành các quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, như: Biên bản khám xét (BL 19 - 20); Bản kiểm điểm, bản tường trình và Biên bản ghi lời khai của bị cáo D (BL 68 - 71, 88 - 97); Bản Kết luận giám định số 372/PC09 ngày 12/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên (BL 41), cùng với các tài liệu khác có liên quan trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 11/6/2019, tại nhà của mình ở đường Triệu Q, phường H, thành phố H, Trần Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,445 gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn D với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự, hành chính về hành vi cướp tài sản, tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được việc sử dụng chất ma túy có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe cũng như làm suy kiệt về kinh tế, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,* Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều tỏ ra thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn Kh và mẹ là bà Trần Thị K được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị tặng kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị năm 1972, mẹ bị cáo là bà Trần Thị K được Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên tặng bằng khen vì có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy phải xét xử nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian cần thiết để trừng trị, cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học chung trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu cho tiêu hủy 0,400 gam Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo D do cơ quan giám định hoàn mẫu.

[6] *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

[7] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/6/2019.

3. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. *Biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,400 gam Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo do cơ quan giám định hoàn mẫu.

(Chi tiết, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ - VKS ngày 19/9/2019)

5. *Án phí*: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo Trần Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- Phòng NV, KT& THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY.
- VKSND TP.Hưng Yên;
- Công an TP.Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP.Hưng Yên;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà

